

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH
HÀ NỘI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 34



CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải hành khách phía Bắc theo Quyết định số 2582/QĐ – UB ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 056699 ngày 05 tháng 10 năm 1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 9 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3827 1923
- Fax : (04) 3873 3011.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Vận tải hành khách đường bộ khác: vận tải hành khách công cộng, taxi, bus, khách du lịch;
- Cho thuê xe có động cơ: cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: dịch vụ nhà nghỉ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: dịch vụ ăn uống;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: bảo dưỡng, sửa chữa, trung đại tu, đóng mới, lắp ráp chi tiết các phương tiện vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: khai thác điểm đỗ, trông giữ xe và hàng hóa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Trung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2016
Ông Đỗ Văn Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phan Minh Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2014
Bà Phạm Thị Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2013
Ông Bùi Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Văn Huy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Nguyễn Thành Chung	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Lê Thanh Hà	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Ông Nguyễn Ngọc Thiện	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Văn Huy (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Đỗ Văn Huy
Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2017



BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 208/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.296.716.049	13.562.339.234
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.541.042.215	4.129.980.956
1. Tiền	111		1.884.064.486	2.094.115.019
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.656.977.729	2.035.865.937
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	100.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.159.253.938	8.880.402.146
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.927.357.142	2.113.128.156
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	231.896.796	6.767.273.990
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		387.897.161	358.408.623
1. Hàng tồn kho	141	V.5	387.897.161	358.408.623
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		108.522.735	193.547.509
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	65.320.668	48.307.404
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		43.202.067	145.240.105
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm		Số đầu năm	
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	44.244.990.092		66.466.505.795	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-		-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-		-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-		-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-		-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-		-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-		-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-		-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-		-
II. Tài sản cố định	220	33.923.521.966		42.277.539.681	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	33.923.521.966		42.277.539.681
<i>Nguyên giá</i>	222		57.915.482.078		58.723.597.343
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.991.960.112)		(16.446.057.662)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-		-
<i>Nguyên giá</i>	225		-		-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-		-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-		-
<i>Nguyên giá</i>	228		-		-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-		-
III. Bất động sản đầu tư	230		-		-
<i>Nguyên giá</i>	231		-		-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-		-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-		24.185.162.114
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-		-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	-		24.185.162.114
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.500.000.000		-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-		-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-		-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	1.500.000.000		-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-		-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-		-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.821.468.126		3.804.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	8.821.468.126		3.804.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-		-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-		-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		53.541.706.141		80.028.845.029

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.159.382.132	62.103.002.806
I. Nợ ngắn hạn	310		21.123.948.075	21.926.861.806
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	5.717.768.367	4.518.449.636
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	116.326.897	154.710.665
4. Phải trả người lao động	314		4.039.568.670	3.799.137.414
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.723.949.864	3.071.945.715
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.12	164.772.708	121.975.262
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	2.530.913.922	2.401.095.467
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	5.801.040.000	7.801.040.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	29.607.647	58.507.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14.035.434.057	40.176.141.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	5.476.634.057	26.816.301.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	8.558.800.000	13.359.840.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.382.324.009	17.925.842.223
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	18.382.324.009	17.925.842.223
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		16.394.600.000	16.394.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.394.600.000	16.394.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		678.645.897	678.645.897
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.309.078.112	852.596.326
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		852.596.326	852.596.326
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		456.481.786	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		53.541.706.141	80.028.845.029

Người lập biểu

Lại Tuyết Kim

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Đỗ Văn Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45.046.004.701	45.842.843.150
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		45.046.004.701	45.842.843.150
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.961.404.418	42.740.765.932
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.084.600.283	3.102.077.218
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	135.622.291	128.732.955
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.608.234.717	1.835.159.260
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.608.234.717	1.835.159.260
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.551.954.346	4.245.874.577
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(939.966.489)	(2.850.223.664)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.601.475.946	3.409.785.640
12. Chi phí khác	32	VI.7	39.742.830	85.968.140
13. Lợi nhuận khác	40		1.561.733.116	3.323.817.500
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		621.766.627	473.593.836
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		141.021.568	144.223.635
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		480.745.059	329.370.201
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	293	201
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	293	201

Người lập biểu

Lại Tuyết Kim

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Đỗ Văn Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		621.766.627	473.593.836
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	8.689.049.715	7.445.696.329
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.6	(77.272.728)	(989.959.945)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.608.234.717	1.835.159.260
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.841.778.331	8.764.489.480
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.823.186.246	(5.660.512.974)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.488.538)	(193.495.072)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.261.258.107	(15.743.893.608)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.834.677.390)	54.974.154
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.695.796.931)	(1.794.152.124)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	VI.10	(267.499.294)	(189.505.008)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(28.900.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.069.860.531	(14.762.095.152)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(335.032.000)	(2.657.200.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	77.272.728	2.213.210.413
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(100.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(1.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	114.170.530
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.857.759.272)	(329.819.057)

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	17.050.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.14	(6.801.040.000)	(5.801.040.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.801.040.000)	11.248.960.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	1.411.061.259	(3.842.954.209)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	4.129.980.956	7.972.935.165
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	5.541.042.215	4.129.980.956

Người lập biểu

Lại Tuyết Kim

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Đỗ Văn Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư xây dựng bến xe ô tô khách; Cung ứng, vận chuyển và đại lý vận chuyển hàng hóa; Vận tải hành khách liên tỉnh và du lịch, taxi tải và taxi chờ khách.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 202 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 203 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định và phí sử dụng đường bộ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Phí sử dụng đường bộ

Phí sử dụng đường bộ là khoản phí Công ty phải nộp cho các phương tiện giao thông của công ty, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực của phí sử dụng đường bộ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 15
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tài sản đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của Công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	66.693.069	295.750.430
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.817.371.417	1.798.364.589
Các khoản tương đương tiền	3.656.977.729	2.035.865.937
Cộng	<u>5.541.042.215</u>	<u>4.129.980.956</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – CN Lý Thường Kiệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-	-	-
Cộng	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-	-	-

Theo Giấy chứng nhận góp vốn số 12/CNGV ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Công cộng Hà Nội là 1.500.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu khách hàng vận tải liên tỉnh	145.728.000	119.517.100
Phải thu về trợ giá xe bus	2.781.629.142	1.993.611.056
Cộng	2.927.357.142	2.113.128.156

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	231.896.796	-	6.767.273.990	-
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	22.479.700	-
Tạm ứng	210.000.000	-	198.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ công cộng Hà Nội	-	-	6.538.890.415	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	21.896.796	-	7.903.875	-
Cộng	231.896.796	-	6.767.273.990	-

5. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí sử dụng đường bộ	25.365.168	44.308.404
Chi phí lắp đặt GPS	37.455.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.500.500	3.999.000
Cộng	<u>65.320.668</u>	<u>48.307.404</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất trả trước	8.535.248.866	-
Chi phí sửa chữa xe	282.415.260	-
Phí sử dụng đường bộ	3.804.000	3.804.000
Cộng	<u>8.821.468.126</u>	<u>3.804.000</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.440.439.841	31.000.000	53.199.776.602	52.380.900	58.723.597.343
Mua trong năm	-	-	335.032.000	-	335.032.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.143.147.265)	-	(1.143.147.265)
Số cuối năm	<u>5.440.439.841</u>	<u>31.000.000</u>	<u>52.391.661.337</u>	<u>52.380.900</u>	<u>57.915.482.078</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.431.053.413	31.000.000	797.652.380	52.380.900	2.312.086.693
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.530.271.054	31.000.000	13.832.405.708	52.380.900	16.446.057.662
Khấu hao trong năm	287.039.566	-	8.402.010.149	-	8.689.049.715
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.143.147.265)	-	(1.143.147.265)
Số cuối năm	<u>2.817.310.620</u>	<u>31.000.000</u>	<u>21.091.268.592</u>	<u>52.380.900</u>	<u>23.991.960.112</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.910.168.787	-	39.367.370.894	-	42.277.539.681
Số cuối năm	<u>2.623.129.221</u>	<u>-</u>	<u>31.300.392.745</u>	<u>-</u>	<u>33.923.521.966</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 25.084.350.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Lý Thường Kiệt và Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Giảng Võ.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác(i)	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	335.032.000	(335.032.000)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	24.185.162.114	-	-	(24.185.162.114)	-
<i>Dự án bãi đỗ xe Lĩnh Nam - Hoàng Mai</i>	<i>24.185.162.114</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(24.185.162.114)</i>	<i>-</i>
Cộng	24.185.162.114	335.032.000	(335.032.000)	(24.185.162.114)	-

(i): Chi tiết các khoản như sau:

Nội dung	Số tiền
Bù trừ tiền thuê đất vào tiền giải phóng mặt bằng dự án bãi đỗ xe Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai theo công văn 4537/STC-QLCS của Sở Tài Chính	916.236.720
Bù trừ tiền hỗ trợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ công cộng Hà Nội vào tiền giải phóng mặt bằng dự án bãi đỗ xe tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	14.733.676.528
Chuyển giá trị còn lại sang theo dõi tại 242	8.535.248.866
Cộng	24.185.162.114

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.191.861.780	3.864.717.310
Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội	4.191.861.780	3.864.717.310
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.525.906.587	653.732.326
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	335.312.780	-
Công ty Cổ phần ILV Việt Nam	269.825.000	-
Phải trả nhà cung cấp khác	920.768.807	653.732.326
Cộng	5.717.768.367	4.518.449.636

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác(i)	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.043.058.683	(967.290.460)	-	75.768.223	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	83.275.659	-	141.021.568	(267.499.294)	-	-	43.202.067
Thuế thu nhập cá nhân	7.296.132	-	24.550.684	(27.896.284)	-	3.950.532	-
Tiền thuế đất	64.138.874	-	1.659.756.032	(799.894.771)	(916.236.720)	7.763.415	-
Các loại thuế khác	-	-	37.585.012	(8.740.285)	-	28.844.727	-
Cộng	154.710.665	-	2.905.971.979	(2.071.321.094)	(916.236.720)	116.326.897	43.202.067

(i): Xem thuyết minh V.8.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động xe buýt Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	621.766.627	473.593.836
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	83.341.212	181.968.140
- Các khoản điều chỉnh tăng	83.341.212	181.968.140
<i>Thù lao hội đồng quản trị không điều hành</i>	<i>45.000.000</i>	<i>96.000.000</i>
<i>Lãi chậm nộp tiền thuế, phạt vi phạm hành chính</i>	<i>38.341.212</i>	<i>85.968.140</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	705.107.839	655.561.976
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	705.107.839	655.561.976
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	141.021.568	144.223.635

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.723.949.864	3.071.945.715
Chi phí lãi vay phải trả	2.513.737.426	2.601.299.640
Trích trước chi phí sắm lớp ắc quy	109.922.438	380.011.075
Chi phí phải trả khác	100.290.000	90.635.000
Cộng	2.723.949.864	3.071.945.715

12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là tiền nhận trước về cho thuê biển quảng cáo.

13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	2.530.913.922	2.401.095.467
Kinh phí công đoàn	91.371.847	87.275.342
BHXX, BHYT, BHTN	137.502.768	747.034
Phải trả về cổ phần hóa	-	465.867.662
Phải trả về góp vốn đầu tư xe(*)	1.294.433.673	826.254.795
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	963.477.155	963.477.155
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	31.098.166	31.098.166
Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.030.313	26.375.313
Cộng	2.530.913.922	2.401.095.467

(*) Công ty ký hợp đồng với một số cán bộ công nhân viên trong công ty về việc góp vốn hợp tác kinh doanh: Công ty và nhân viên cùng góp vốn để mua xe bus và giao cho nhân viên đó khai thác. Nhân viên sẽ được phân chia lợi nhuận theo hiệu quả của xe. Số tiền góp vốn ban đầu sẽ được trả lại cho nhân viên tương ứng với thời gian khấu hao của xe.

13b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.476.634.057	26.816.301.000
Tiền đặt cọc của CBCNV	1.178.201.000	1.316.301.000
Tiền ứng trước liên quan đến hợp tác thành lập công ty	4.298.433.057	25.500.000.000
Cộng	5.476.634.057	26.816.301.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

14a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.801.040.000	7.801.040.000
Vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (i)	1.000.000.000	3.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)	4.801.040.000	4.801.040.000
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Giảng Võ	3.410.000.000	3.410.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt	1.391.040.000	1.391.040.000
Cộng	<u>5.801.040.000</u>	<u>7.801.040.000</u>
(i) Vay không có tài sản đảm bảo của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội để đầu tư dự án Bãi đỗ xe Lĩnh Nam với lãi suất 1%/năm, thời hạn vay 12 tháng.		

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	3.000.000.000	-	(2.000.000.000)	1.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	4.801.040.000	4.801.040.000	(4.801.040.000)	4.801.040.000
Cộng	<u>7.801.040.000</u>	<u>4.801.040.000</u>	<u>(6.801.040.000)</u>	<u>5.801.040.000</u>

14b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.558.800.000	13.359.840.000
Vay dài hạn ngân hàng		
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Giảng Võ (i)	6.820.000.000	10.230.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt (ii)	1.738.800.000	3.129.840.000
Cộng	<u>8.558.800.000</u>	<u>13.359.840.000</u>
(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Giảng Võ để thanh toán tiền mua 13 xe bus với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 13 xe bus.		
(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Lý Thường Kiệt để thanh toán tiền mua 9 xe bus với lãi suất là 10,5% khi giải ngân, điều chỉnh 3 tháng 1 lần, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 9 xe bus nhãn hiệu BAHAI 60 chỗ.		

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	13.359.840.000	4.801.040.000	8.558.800.000	-
Cộng	13.359.840.000	4.801.040.000	8.558.800.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	18.160.880.000	4.801.040.000	13.359.840.000	-
Cộng	18.160.880.000	4.801.040.000	13.359.840.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.359.840.000	4.520.880.000
Số tiền vay phát sinh	-	17.050.000.000
Số tiền vay đã trả	-	(3.410.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(4.801.040.000)	(4.801.040.000)
Số cuối năm	8.558.800.000	13.359.840.000

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Kỳ/Năm trước</u>
Số đầu năm	58.507.647	58.507.647
Chi quỹ	(28.900.000)	-
Số cuối năm	29.607.647	58.507.647

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	16.394.600.000	678.645.897	1.530.361.549	18.603.607.446
Lợi nhuận trong năm	-	-	329.370.201	329.370.201
Trả cổ tức cho Tổng Công ty Vận tải Hà Nội từ năm 2007-2009	-	-	(963.477.155)	(963.477.155)
Phân chia lãi thanh lý xe góp vốn	-	-	(62.908.652)	(62.908.652)
Thuế TNDN được giảm 30% theo Nghị quyết 30/2008	-	-	19.250.383	19.250.383
Cộng	16.394.600.000	678.645.897	852.596.326	17.925.842.223
Số dư đầu năm nay	16.394.600.000	678.645.897	852.596.326	17.925.842.223
Lợi nhuận trong năm	-	-	480.745.059	480.745.059
Phân chia lãi thanh lý xe góp vốn	-	-	(24.263.273)	(24.263.273)
Cộng	16.394.600.000	678.645.897	1.309.078.112	18.382.324.009

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.639.460	1.639.460
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	1.639.460	1.639.460
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	1.639.460	1.639.460
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh dịch vụ vận tải liên tỉnh	15.380.451.237	15.815.518.293
Doanh thu Bus	26.882.787.086	27.567.938.403
Doanh thu kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	2.782.766.378	2.459.386.454
Cộng	<u>45.046.004.701</u>	<u>45.842.843.150</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh dịch vụ vận tải liên tỉnh	13.814.937.493	14.073.840.360
Giá vốn Bus	24.146.873.019	21.924.823.130
Giá vốn kinh doanh dịch vụ điểm đỗ	2.999.593.906	6.742.102.442
Cộng	<u>40.961.404.418</u>	<u>42.740.765.932</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	121.111.792	114.170.530
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.510.499	14.562.425
Cộng	<u>135.622.291</u>	<u>128.732.955</u>

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.947.234.329	2.465.087.715
Chi phí vật liệu quản lý	-	1.090.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	262.324.329	218.181.749
Chi phí khấu hao tài sản cố định	113.551.512	113.551.512
Thuế, phí và lệ phí	85.557.223	51.995.832
Chi phí dịch vụ mua ngoài	149.261.827	258.421.186
Chi phí bằng tiền khác	994.025.126	1.137.546.583
Cộng	<u>3.551.954.346</u>	<u>4.245.874.577</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ hỗ trợ triển khai dự án bãi đỗ xe Lĩnh Nam - Hoàng Mai	1.500.000.000	2.500.000.000
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	77.272.728	875.789.426
Thanh lý vật tư phụ tùng	7.839.091	9.748.182
Thu nhập khác	16.364.127	24.248.032
Cộng	<u>1.601.475.946</u>	<u>3.409.785.640</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	34.585.012	85.968.140
Chi phí khác	5.157.818	-
Cộng	<u>39.742.830</u>	<u>85.968.140</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	480.745.059	329.370.201
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	480.745.059	329.370.201
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.639.460	1.639.460
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>293</u>	<u>201</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.639.460	1.639.460
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ bán ra	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>1.639.460</u>	<u>1.639.460</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.489.901.790	9.406.514.646
Chi phí nhân công	17.795.535.472	16.251.026.956
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.689.049.715	7.445.696.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.155.548.505	8.746.978.067
Chi phí khác	3.383.323.282	5.136.424.500
Cộng	<u>44.513.358.764</u>	<u>46.986.640.509</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Theo Thông báo nộp tiền thuê đất ngày 10 tháng 5 năm 2013, Công ty phải nộp tiền thuê đất tại phường Phúc Xá năm 2013 là 388.372.000 VND. Tuy nhiên, Công ty xác định không phải nộp khoản thuế này do đã bàn giao mảnh đất này cho UBND quận Ba Đình theo biên bản bàn giao ngày 27 tháng 11 năm 2007. Hiện tại, đơn vị đã nhiều lần làm việc với cơ quan Thuế tuy nhiên chưa có phán quyết cuối cùng. Nếu khoản thuế này phải hạch toán vào chi phí sẽ làm cho Lợi nhuận trước thuế chưa phân phối giảm 388.372.000 VND.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	435.192.000	790.795.000
Cộng	<u>435.192.000</u>	<u>790.795.000</u>

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Parus	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Bình Minh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hồng Bàng	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội		
Mua nhiên liệu	5.986.988.513	7.060.294.152

3. Thông tin về bộ phận

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng hóa
- Lĩnh vực dịch vụ điếm đỗ

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực dịch vụ điếm đỗ	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	42.263.238.323	2.782.766.378	45.046.004.701
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.263.238.323	2.782.766.378	45.046.004.701
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.301.427.811	(216.827.528)	4.084.600.283
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.551.954.346)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			532.645.937
Doanh thu hoạt động tài chính			135.622.291
Chi phí tài chính			(1.608.234.717)
Thu nhập khác			1.601.475.946
Chi phí khác			(39.742.830)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(141.021.568)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			480.745.059
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	335.032.000	-	335.032.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.701.328.635	287.039.566	8.988.368.201
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	43.383.456.696	2.459.386.454	45.842.843.150
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.383.456.696	2.459.386.454	45.842.843.150
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.384.793.206	(4.282.715.988)	3.102.077.218
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.245.874.577)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.143.797.359)
Doanh thu hoạt động tài chính			128.732.955

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực dịch vụ điểm đỗ	Cộng
Chi phí tài chính			(1.835.159.260)
Thu nhập khác			3.409.785.640
Chi phí khác			(85.968.140)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(144.223.635)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			329.370.201

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.657.200.000	-	2.657.200.000
---	----------------------	---	----------------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	13.696.078.496	288.508.248	13.984.586.744
---	-----------------------	--------------------	-----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực dịch vụ điểm đỗ	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34.575.107.048	8.575.788.866	43.150.895.914
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	2.974.669.149
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			7.416.141.078
Tổng tài sản			53.541.706.141

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	20.242.381.075	-	20.242.381.075
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	14.800.674.160
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			116.326.897
Tổng nợ phải trả			35.159.382.132

Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	41.802.195.573	24.221.874.214	66.024.069.787
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	2.962.280.191
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			11.042.495.051
Tổng tài sản			80.028.845.029

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	25.801.304.898	-	25.801.304.898
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	36.146.987.243
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			154.710.665
Tổng nợ phải trả			62.103.002.806

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

4a. Các sai sót

Trong năm, Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu năm 2015 theo Biên bản Kiểm toán ngày 28 tháng 5 năm 2016.

4b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu ngắn hạn khác	136	228.383.575	6.538.890.415	6.767.273.990
Hàng tồn kho	141	327.790.969	30.617.654	358.408.623
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	71.435.006	83.275.659	154.710.665
Phải trả dài hạn khác	337	22.777.410.585	4.038.890.415	26.816.301.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.533.797.693)	2.386.394.019	852.596.326
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	42.771.383.586	(30.617.654)	42.740.765.932
Thu nhập khác	31	909.785.640	2.500.000.000	3.409.785.640
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(2.057.023.818)	2.530.617.654	473.593.836
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	144.223.635	144.223.635
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(12.547)	14.556	2.009
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(12.547)	14.556	2.009
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	01	(2.057.023.818)	2.530.617.654	473.593.836
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	817.429.465	(6.477.942.439)	(5.660.512.974)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(162.877.418)	(30.617.654)	(193.495.072)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(19.721.836.047)	3.977.942.439	(15.743.893.608)

5. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện khấu hao nhanh đối với một số tài sản cố định hữu hình với hệ số khấu hao nhanh là 1,33. Ban Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng hệ số khấu hao nhanh này sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Theo đó, chi phí khấu hao năm 2016 tăng thêm tương ứng so với năm 2015 là 1.022.125.000 VND.

6. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

6a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Góc 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông Đô thị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

6b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	5.801.040.000	8.558.800.000	-	14.359.840.000
Phải trả người bán	5.717.768.367	-	-	5.717.768.367
Các khoản phải trả khác	2.302.039.307	5.476.634.057	-	7.778.673.364
Cộng	13.820.847.674	14.035.434.057	-	27.856.281.731
Số đầu năm				
Vay và nợ	7.801.040.000	13.359.840.000	-	21.160.880.000
Phải trả người bán	4.518.449.636	-	-	4.518.449.636
Các khoản phải trả khác	2.313.073.091	26.816.301.000	-	29.129.374.091
Cộng	14.632.562.727	40.176.141.000	-	54.808.703.727

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Gác 2, Bến xe Gia Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.541.042.215	-	4.129.980.956	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	100.000.000	-	-	-
Phải thu khách hàng	2.927.357.142	-	2.113.128.156	-
Các khoản phải thu khác	21.896.796	-	6.569.273.990	-
Cộng	8.590.296.153	-	12.812.383.102	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	14.359.840.000	21.160.880.000
Phải trả người bán	5.717.768.367	4.518.449.636
Các khoản phải trả khác	7.778.673.364	29.129.374.091
Cộng	27.856.281.731	54.808.703.727

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

8. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Lại Tuyết Kim

Kế toán trưởng

Phạm Thị Anh Thơ

Giám đốc



Đỗ Văn Huy